

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04/2024/DS - ST**

Ngày: 12 - 4 - 2024

V/v “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ly**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Đức Anh**

Bà **Trần Thị Kim Tân**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai:*
Ông **Hoàng Anh Đức**- Kiểm sát viên

Vào ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 191/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST- DS ngày 05/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2024/QĐST - DS ngày 25/3/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Ngân hàng TMCP S**

Địa chỉ: **B- B N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.**

Người đại diện theo pháp luật cho nguyên đơn: bà **Nguyễn Đức Thạch D**

- **Chức vụ:** Tổng giám đốc

Địa chỉ: **G N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh**

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Đặng Quốc T**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** (Vắng)

(*Văn bản ủy quyền ngày 24/5/2023*)

- **Bị đơn:** Bà **Lê Thị Như Ý**, sinh năm: 1997 (Vắng)

Địa chỉ: **tổ A, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông **Đặng Quốc T** trình bày:

Ngân hàng TMCP S, chi nhánh L, phòng G có cấp thẻ tín dụng cho bà Lê Thị Như Ý với hạn mức là 40.000.000 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 29/8/2022, mục đích sử dụng là tiêu dùng.

Ngày 15/01/2023 bà Lê Thị Như Ý đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho **TMCP S**, nên toàn bộ số nợ của bà Lê Thị Như Ý đã chuyển sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 12/4/2024 bà Lê Thị Như Ý còn nợ số tiền 68.873.759 đồng. Cụ thể dư nợ gốc 45.783.163 đồng, lãi trong hạn 15.393.730 đồng, lãi quá hạn 7.696.866 đồng.

Nay **Ngân hàng thương mại cổ phần S** yêu cầu: Buộc bà Lê Thị Như Ý có nghĩa vụ thanh toán nợ cho **Ngân hàng thương mại cổ phần S** tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 12/4/2024 là 68.873.759 đồng và khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 12/4/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Bà Lê Thị Như Ý đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã tổng đạt cho Bà Lê Thị Như Ý, Thông báo về việc giao nộp chứng cứ số 98/TB- TA ngày 22/12/2023 tuy nhiên bà Như Ý không cung cấp văn bản ý kiến cũng như chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền thụ lý vụ án, tư cách những người tham gia tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng mẫu quy định; Thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định; Việc xác minh thu thập chứng cứ thẩm phán thực hiện cơ bản đầy đủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Đề xuất quan điểm giải quyết vụ án dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lê Thị Như Ý phải trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần S** số tiền là 68.873.759 đồng (*Sáu mươi tám triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Lê Thị Như Ý ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với **Ngân hàng thương mại cổ phần S** với mục đích vay tiền là để tiêu dùng cá nhân. Do đó, xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại **huyện X**, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tố tụng: **Ngân hàng thương mại cổ phần S** có đơn khởi kiện bà Lê Thị Như Ý nên Ngân hàng là nguyên đơn, bà Lê Thị Như Ý là bị đơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: ông **Đặng Quốc T** là người đại diện hợp pháp cho **Ngân hàng TMCP S** có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Lê Thị Như Ý đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nên xét xử vắng mặt **Ngân hàng TMCP S** và bà Lê Thị Như Ý tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy: việc bà Lê Thị Như Ý có giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/8/2022 với **Ngân hàng thương mại cổ phần S** là hoàn toàn tự nguyện. Theo đó Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho Bà Lê Thị Như Ý hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, loại thẻ JCB Classic, số thẻ 356480 - 6514, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay 31.2 %, thu phí thường niên các năm.

Quá trình sử dụng thẻ bà Như Ý đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, số tiền nợ tính đến ngày 12/4/2024 là 68.873.759 đồng (trong đó nợ gốc 45.783.163. đồng, tiền lãi trong hạn 15.393.730 đồng, lãi quá hạn 7.696.866 đồng). Việc bà Như Ý không thanh toán dư nợ thẻ tín dụng hàng tháng cho Ngân hàng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó **Ngân hàng thương mại cổ phần S** khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Như Ý trả số tiền 68.873.759 đồng là phù hợp, nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận, nên bà Lê Thị Như Ý phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho ngân hàng $68.873.759 \text{ đồng} \times 5\% = 3.443.688 \text{ đồng}$.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp nên chấp nhận.

[Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ , Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Thông báo số 15/TB-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc đính chính Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; - Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần S** đối với bị đơn là bà Lê Thị Như Ý về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc bà Lê Thị Như Ý phải trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần S** số tiền là **68.873.759** đồng (*Sáu mươi tám triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng*). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Lê Thị Như Ý còn phải chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 20/8/2022.

2. Về án phí: bà Lê Thị Như Ý phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là **3.443.688** đồng (*Ba triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm tám tám đồng*)

Hoàn trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần S** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **1.186.234** đồng (*Một triệu một trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm ba bốn đồng*) theo biên lai thu số 0008091 ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Ly

